

Số: /2021/QĐ-UBND

Ninh Bình, ngày tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về thẩm định an toàn giao thông đường bộ thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình ban hành kèm theo Quyết định số 02/2020/QĐ-UBND ngày 01 tháng 01 năm 2020 của UBND tỉnh Ninh Bình

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu giao thông đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 183/TTr-SGTVT ngày 19 tháng 10 năm 2021 và Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp tại Văn bản số 244/BC-STP ngày 08 tháng 10 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về thẩm định an toàn giao thông đường bộ thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình ban hành kèm theo Quyết định số 02/2020/QĐ-UBND ngày 01 tháng 01 năm 2020 của UBND tỉnh

1. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 Điều 4 như sau:

“a) Bắt buộc phải thẩm định an toàn giao thông các giai đoạn thiết kế kỹ thuật (đối với dự án thiết kế 3 bước) hoặc giai đoạn thiết kế bản vẽ thi công (đối với các dự án thiết kế 2 bước và các dự án chỉ lập báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng mà dự án là đường trục chính đô thị; dự án có thiết kế đầu nối với quốc lộ, đường tỉnh hoặc đường trục chính đô thị) và giai đoạn trước khi đưa công trình vào khai thác”.

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 6 như sau:

“Điều 6. Các căn cứ làm cơ sở thẩm định an toàn giao thông; trình tự thẩm tra, thẩm định an toàn giao thông; nội dung thẩm tra, thẩm định an toàn giao thông; báo cáo thẩm tra an toàn giao thông; danh mục các nội dung xem xét trong quá trình thẩm tra, thẩm định an toàn giao thông đường bộ

1. Các căn cứ làm cơ sở thẩm định an toàn giao thông; nội dung thẩm tra, thẩm định an toàn giao thông; báo cáo thẩm tra an toàn giao thông; danh mục các nội dung xem xét trong quá trình thẩm tra, thẩm định an toàn giao thông đường bộ thực hiện theo quy định tại Điều 55, Điều 58, Điều 59, Điều 60, Điều 61, Điều 62, Điều 63 Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

2. Trình tự thẩm tra, thẩm định an toàn giao thông trong quá trình khai thác thực hiện theo quy định tại Điều 57 Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT.

3. Trình tự thẩm tra, thẩm định an toàn giao thông đối với các dự án xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo thực hiện theo quy định tại Điều 56 Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT. Việc thẩm định, phê duyệt báo cáo thẩm tra an toàn giao thông được thực hiện đồng thời với thẩm định, phê duyệt dự án, thiết kế, Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng trong một số trường hợp, cụ thể như sau:

a) Đối với dự án do Sở Giao thông vận tải là cơ quan thẩm định thiết kế hoặc thẩm định Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng:

Chủ đầu tư tổ chức lập hồ sơ thiết kế hoặc Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng, lập Báo cáo thẩm tra an toàn giao thông, trình Sở Giao thông vận tải thẩm định Báo cáo thẩm tra an toàn giao thông đồng thời với thẩm định thiết kế hoặc thẩm định Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng.

b) Đối với dự án do UBND tỉnh phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng:

Cơ quan chủ trì thẩm định Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng trình UBND tỉnh phê duyệt Báo cáo thẩm tra an toàn giao thông (khi có kết quả thẩm định Báo cáo thẩm tra an toàn giao thông của Sở Giao thông vận tải) đồng thời với phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng.

c) Đối với dự án do UBND tỉnh quyết định đầu tư và quyết định tiến hành thẩm định an toàn giao thông theo điểm b khoản 1 Điều 4 Quy định này đối với quá trình lập dự án, thiết kế:

Trường hợp Sở Giao thông vận tải là cơ quan thẩm định dự án: Chủ đầu tư tổ chức lập Dự án đầu tư xây dựng công trình, Báo cáo thẩm tra an toàn giao thông, trình Sở Giao thông vận tải thẩm định Báo cáo thẩm tra an toàn giao thông đồng thời với thẩm định dự án. Sở Giao thông vận tải trình UBND tỉnh phê duyệt Báo cáo thẩm tra an toàn giao thông đồng thời với phê duyệt dự án.

Trường hợp Sở Giao thông vận tải không là cơ quan thẩm định dự án: Chủ đầu tư tổ chức lập dự án đầu tư xây dựng, Báo cáo thẩm tra an toàn giao thông, trình Sở Giao thông vận tải thẩm định Báo cáo thẩm tra an toàn giao thông theo quy định. Cơ quan chủ trì thẩm định dự án đầu tư xây dựng trình UBND tỉnh phê duyệt Báo cáo thẩm tra an toàn giao thông đồng thời với phê duyệt dự án.

Trường hợp Sở Giao thông vận tải là cơ quan thẩm định thiết kế: Chủ đầu tư tổ chức lập Thiết kế xây dựng, Báo cáo thẩm tra an toàn giao thông, trình Sở Giao thông vận tải thẩm định Báo cáo thẩm tra an toàn giao thông đồng thời với thẩm định thiết kế. Chủ đầu tư trình UBND tỉnh phê duyệt Báo cáo thẩm tra an toàn giao thông theo quy định.”

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2021.
2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; các tổ chức và cá nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ Giao thông Vận tải;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Báo Ninh Bình;
- Công báo tỉnh Ninh Bình;
- Website tỉnh;
- Lưu: VT, VP4, các VP.

Vmh_vp4_123.QĐ

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Cao Sơn